

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLHS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1950 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (chết) và bà Triệu Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Q và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2019 **đến nay; có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2019, Lê Văn T đi bán vé số dạo và bán số đề trên địa bàn xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Việc thắng thua dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh VL. Tình trực tiếp bán hoặc sử dụng điện thoại di động có sim số 0963277XXX và số 0973559XXX để bán số đề cho Nguyễn Thị TL (M) sinh năm 1999, Lê Thị L sinh năm 1956, Trần Thị H sinh năm 1962, Nguyễn Thị Mỹ A sinh năm 1976, Lê Ngọc L sinh năm 1968, Trương Thanh S sinh năm 1966 cùng ngụ xã

TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh và một số người khác không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể. Số tiền mua số đề của những người này đều dưới 5.000.000 đồng.

Khi bán số đề, T ghi các con số đề và số tiền mua số đề vào 01 tờ vé số và 02 tờ lịch (gọi là phôi đề). Sau đó, T tập hợp sang 01 tờ giấy trắng để giữ lại làm thầu. Tổng số tiền thể hiện trên phôi đề là 27.226.000 đồng. Tuy nhiên, khi bán T trừ tiền khuyến mãi nhằm thu hút người chơi nên số tiền thực nhận chỉ còn là 21.494.000 đồng. Ngày 05/4/2019, người mua chỉ mới trả cho T số tiền 3.500.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, tại ấp TA, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh khi T đang tổng hợp các phôi số đề bán được trong ngày và tính tiền bán số đề thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* *Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng*: 01 (một) máy tính hiệu Casio LC – 403TV; 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc, số seri: 357322081122050; 02 (hai) cây viết bi (01 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ) và tiền Việt Nam 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

* *Kết quả kê biên tài sản*: Không.

* Đối với Nguyễn Trúc L, Lê Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Thị Mỹ A, Lê Ngọc L và Trương Thanh S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 01/6/2019, Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

* Đối với một số người mua số đề của Lê Văn T nhưng hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321; các **điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35** của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

* **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền Việt Nam 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) máy tính hiệu Casio LC – 403TV và 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc, số seri 1: 357322081122050.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết bi (01 cây mực xanh và 01 cây mực đỏ).

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều **hợp pháp**.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Ngày 05/4/2019, Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề cho người khác trên địa bàn xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh VL ngày 05/4/2019. Tổng số tiền bán số đề là số tiền ghi trên tờ phôi là 27.226.000 đồng, nên hành vi của bị cáo Lê Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 52/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Lê Văn T đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T có anh ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kinh tế, nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn T đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Trúc L, Lê Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Thị Mỹ A, Lê Ngọc L và Trương Thanh S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 01/6/2019, Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với một số người mua số đề của Lê Văn T nhưng hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền Việt Nam 3.500.000 đồng (gồm: Tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri IU 15647113; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri HJ 18754880; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri QA 17240712; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri QY 16052958; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri TR 14003077; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri GI 18535083; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri ZE 08072730; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri TC 17314193; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri MC 13136575; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri QQ 101143462; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri YC 11254235) là tiền thu lợi bất chính bị cáo Lê Văn T có được từ việc bán số đề cho người khác vào ngày 05/4/2019; 01 (một) máy tính hiệu Casio LC – 403TV và 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc, số seri 1: 357322081122050 là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 (hai) cây viết bi (01 cây mực xanh và 01 cây mực đỏ) là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thực tế bị cáo Lê Văn T dùng vào việc đánh bạc ngày 05/4/2019 là 21.494.000 đồng, đã bị thu giữ 3.500.000 đồng, số tiền còn lại 17.994.000 đồng cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các **Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự** và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền Việt Nam 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng gồm: Tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri IU 15647113; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri HJ 18754880; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri QA 17240712; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri QY 16052958; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri TR 14003077; tờ mệnh giá 500.000 đồng, số sêri GI 18535083; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri ZE 08072730; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri TC 17314193; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri MC 13136575; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri QQ 101143462; tờ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri YC 11254235;

+ 01 (một) máy tính hiệu Casio LC – 403TV;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen bạc, số seri 1: 357322081122050.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết bi (01 cây mực xanh và 01 cây mực đỏ).

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.994.000 (mười bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

